

Số: 1631 /CT-TTHT
V/v: Chính sách thuế

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2016

Kính gửi: Nguyễn Ngọc Hạnh

Địa chỉ: Số 1276 Kha Vạn Cân, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Email: kimhanhgold@gmail.com

Trả lời thư điện tử của Bà về chính sách thuế qua Cổng Thông tin điện tử - Bộ Tài chính theo phiếu chuyển số 71/PC-TCT ngày 28/01/2016 của Tổng cục Thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/1/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn;

Căn cứ Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Luật quản lý thuế quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

“Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

a) Sau khi hết hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế.

Đối với loại thuế có kỳ quyết toán thuế năm: Trường hợp chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế tạm nộp của tháng, quý có sai sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm. Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm. Trường hợp hồ sơ khai bổ sung hồ sơ quyết toán thuế năm làm giảm số thuế phải nộp nếu cần xác định lại số thuế phải nộp của tháng, quý thì khai bổ sung hồ sơ khai tháng, quý và tính lại tiền chậm nộp (nếu có).

Hồ sơ khai thuế bổ sung được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế;...

...

b) Hồ sơ khai bổ sung

- Tờ khai thuế của kỳ tính thuế bị sai sót đã được bổ sung, điều chỉnh;

- Bản giải trình khai bổ sung, điều chỉnh mẫu số 01/KHBS ban hành kèm theo Thông tư này (trong trường hợp khai bổ sung, điều chỉnh có phát sinh chênh lệch tiền thuế);

- Tài liệu kèm theo giải thích số liệu trong bản giải trình khai bổ sung, điều chỉnh.”

Căn cứ Khoản 17 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế Giá trị gia tăng quy định giá tính thuế:

“17. Đối với dịch vụ cầm đồ, số tiền phải thu từ dịch vụ này bao gồm tiền lãi phải thu từ cho vay cầm đồ và khoản thu khác phát sinh từ việc bán hàng cầm đồ (nếu có) được xác định là giá đã có thuế GTGT.

Giá tính thuế được xác định theo công thức sau:

$$\text{Giá tính thuế} = \frac{\text{Số tiền phải thu}}{1 + \text{thuế suất}}$$

Ví dụ 44: Công ty kinh doanh cầm đồ trong kỳ tính thuế có doanh thu cầm đồ là 110 triệu đồng.

Giá tính thuế GTGT được xác định bằng:

$$\frac{110 \text{ triệu đồng}}{1 + 10\%} = 100 \text{ triệu đồng}$$

...”

Căn cứ Khoản 3 Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định xử lý đối với hóa đơn đã lập:

“Điều 20. Xử lý đối với hoá đơn đã lập


...

Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hoá đơn điều chỉnh sai sót. Hoá đơn ghi rõ điều chỉnh (tăng, giảm) số lượng hàng hoá, giá bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng..., tiền thuế giá trị gia tăng cho hoá đơn số..., ký hiệu... Căn cứ vào hoá đơn điều chỉnh, người bán và người mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào. Hoá đơn điều chỉnh không được ghi số âm (-).

...”

Trường hợp doanh nghiệp tư nhân (doanh nghiệp) kinh doanh dịch vụ cầm đồ, khi thu tiền dịch vụ của khách hàng, doanh nghiệp đã lập hóa đơn ghi sai giá tính thuế GTGT thì doanh nghiệp và khách hàng lập biên bản hoặc có thỏa thuận

bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời doanh nghiệp lập hóa đơn điều chỉnh giá tính thuế GTGT, tiền thuế GTGT theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC và kê khai điều chỉnh bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Cục Thuế TP thông báo cho Bà biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Phòng PC;
- Cục TH&TKTC-BTC;
- Lưu: VT, TTHT.

254- 2088 (28/01/2016)

ntilan

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**




Phan Thị Lệ Nga